

Số: 373/BC-BTP

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin năm 2016

Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang;

Đồng kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 15/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin về việc theo dõi, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch, Bộ Tư pháp đã có Công văn gửi các Bộ, ngành, địa phương về việc đôn đốc việc triển khai và báo cáo sơ kết 05 năm thi hành Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 (từ 01/7/2018 đến 30/6/2023)¹. Đến nay, Bộ Tư pháp đã nhận được **86/98** Báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương². Trên cơ sở tổng hợp Báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương gửi về, Bộ Tư pháp xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang về kết quả 05 năm thi hành Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện các quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP

Ngay từ khi Luật Tiếp cận thông tin được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 11 (ngày 06/4/2016)³, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật (kèm theo Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 15/7/2016) và Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 14/3/2017 về việc triển khai thi hành Luật này. Trên cơ sở Kế hoạch và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan ở Trung ương đã ban hành văn bản về việc triển khai các quy định của Luật Tiếp cận thông tin trong phạm vi của cơ quan mình hoặc văn bản về việc tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thi hành Luật Tiếp cận thông tin trong phạm vi

¹ Công văn số 2546/BTP-PLHSHC ngày 21/6/2023 của Bộ Tư pháp về việc đôn đốc việc triển khai và báo cáo sơ kết 05 năm thi hành Luật Tiếp cận thông tin; Công văn số 4046/BTP-PLHSHC ngày 31/8/2023 về việc đôn đốc gửi báo cáo sơ kết 05 năm thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

² 23/30 Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, 58/63 địa phương đã gửi Báo cáo, ngoài ra có Báo cáo của các cơ quan: Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước.

³ Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018.

Bộ, ngành mình⁴. Ở địa phương, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật trên địa bàn, trong đó, chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung thực hiện các nội dung: Tổ chức quán triệt việc thi hành và phổ biến nội dung của Luật; tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến quyền tiếp cận thông tin của công dân để tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật của địa phương cho phù hợp với Luật Tiếp cận thông tin; xây dựng quy chế nội bộ của các cơ quan, địa phương để thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định của Luật; vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin; rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin; tổ chức tập huấn chuyên sâu về các nội dung của Luật. Hàng năm, UBND các tỉnh ban hành Kế hoạch công tác Tư pháp, trong đó luôn có nội dung tăng cường tuyên truyền Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản có liên quan, chỉ đạo, định hướng việc thực hiện Luật Tiếp cận thông tin ở các đơn vị, địa phương. Trên cơ sở đó, các đơn vị địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, địa phương mình⁵.

Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan giúp Chính phủ theo dõi chung việc thi hành Luật, Bộ Tư pháp đã có các Công văn đôn đốc việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, trong đó đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, chỉ đạo tổ chức một số hoạt động nhằm thực hiện hiệu quả các văn bản hướng dẫn, triển khai thi hành Luật và chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức thi hành Luật ngay sau khi có hiệu lực thi hành⁶.

Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật Tiếp cận thông tin được thực hiện kịp thời, sát với yêu cầu thực tiễn đã góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, từ đó, các quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP được triển khai nghiêm túc, đầy đủ đến các cơ quan, tổ chức và toàn thể cán bộ, nhân dân.

2. Kết quả tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP

Xác định việc quán triệt, tuyên truyền là nhiệm vụ quan trọng để đưa các quy định của Luật Tiếp cận thông tin đi vào đời sống, đồng thời góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về nội dung, trách nhiệm cung cấp thông tin thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý, trong 05 năm qua, hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu nội dung và ý nghĩa của Luật Tiếp cận thông tin được các

⁴ Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Chỉ thị số 88/CT-BQP ngày 30/01/2020 về việc tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thi hành Luật Tiếp cận thông tin trong Bộ Quốc phòng;...

⁵ Tại Hà Tĩnh: Từ năm 2018 đến nay, UBND tỉnh đã ban hành 05 Kế hoạch công tác tư pháp trong đó có nội dung về thực hiện Luật Tiếp cận thông tin, các sở, ban, ngành cấp tỉnh ban hành hơn 200 Kế hoạch, UBND cấp huyện ban hành hơn 100 Kế hoạch, UBND cấp xã ban hành hơn 1.000 kế hoạch thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm, trong đó có việc thực hiện các quy định của Luật Tiếp cận thông tin.

⁶ Công văn số 4435/BTP-PLHSHC ngày 08/11/2019, Công văn số 2906/BTP-PLHSHC ngày 11/8/2020, Công văn số 2265/BTP-PLHSHC ngày 12/7/2021, Công văn số 4429/BTP-PLHSHC ngày 28/10/2022.

Bộ, ngành, địa phương đặc biệt quan tâm. Công tác này được triển khai thường xuyên, liên tục, bám sát theo đúng Kế hoạch triển khai thi hành Luật của Bộ, ngành, địa phương dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng và gần gũi, dễ tiếp cận. Bên cạnh đó, các Bộ, ngành, địa phương cũng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, qua đó tăng khả năng tiếp cận các quy định của Luật Tiếp cận thông tin tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

a) Ở Trung ương, với vai trò là cơ quan giúp Chính phủ theo dõi chung việc thi hành Luật, trong 05 năm qua, Bộ Tư pháp đã triển khai một cách đồng bộ nhiều hoạt động nhằm tăng cường nhận thức cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan nhà nước và người dân trong quá trình thực hiện các quy định của Luật, như: tổ chức nghiên cứu, biên soạn các tài liệu phổ biến, hướng dẫn, tập huấn về Luật Tiếp cận thông tin⁷ và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để các cơ quan nhà nước và người dân có thể tiếp cận khi có nhu cầu; tổ chức cuộc thi Tìm hiểu pháp luật trực tuyến với chủ đề Pháp luật về tiếp cận thông tin với 12.021 lượt người dự thi; xây dựng 02 Tờ rơi, tờ gấp tìm hiểu về Luật Tiếp cận thông tin⁸... Đồng thời, Bộ Tư pháp đã tổ chức 09 Hội nghị tập huấn⁹ về việc cung cấp thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin nhằm nâng cao hiệu quả thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

Bên cạnh đó, Bộ Ngoại giao đã chủ động đưa thông tin về Luật Tiếp cận thông tin vào các hoạt động tuyên truyền, vận động đấu tranh đối ngoại về quyền con người trong đó có các cuộc Đối thoại Nhân quyền song phương thường niên với Hoa Kỳ, EU, Australia và nhất là đưa vào Báo cáo quốc gia theo Cơ chế Rà soát định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ III được cả Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc và được Hội đồng thông qua vào tháng 7/2019...

b) Ở địa phương, hầu hết các cơ quan, đơn vị đã tổ chức hội nghị quán triệt việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin cho lãnh đạo cơ quan, ban ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Trong 05 năm qua, các địa phương đã tổ chức hơn **227.435** hội nghị quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Tiếp cận thông tin với sự tham gia của **23.794.294** lượt người. Đặc biệt, tại một số địa phương, hội nghị đã được tổ chức với số lượng lớn¹⁰.

⁷ Bao gồm: Hỏi - đáp về Luật Tiếp cận thông tin, Sổ tay hướng dẫn cho công dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin, Sổ tay hướng dẫn việc cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước và Tài liệu tập huấn chuyên sâu về nội dung của Luật Tiếp cận thông tin.

⁸ 01 Tờ rơi dành chung cho các đối tượng (như công dân nói chung, người dân tộc thiểu số, người nước ngoài, tiếp cận thông tin thông qua tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp) và 01 Tờ rơi dành cho trẻ em, đồng thời cũng tiến hành dịch Tờ rơi sang tiếng nước ngoài nhằm bảo đảm đầy đủ quyền tiếp cận thông tin của mọi người dân, kể cả người nước ngoài theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin.

⁹ Tại: Hà Nội (02 cuộc), Quảng Ninh, Bình Định, Cần Thơ (02 cuộc), Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Kiên Giang.

¹⁰ **Bạc Liêu:** Toàn tỉnh tổ chức 721 cuộc hội nghị phổ biến, tuyên truyền cho 64.890 đại biểu tham dự; **Bà Rịa - Vũng Tàu:** Các đơn vị cấp huyện, cấp xã đã tổ chức 410 Hội nghị triển khai Luật Tiếp cận thông tin có đến 14.000 lượt người tham dự. **Bắc Kạn:** Toàn tỉnh đã tổ chức hơn 617 hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin với hơn 34.215 lượt người tham dự. **Cao Bằng:** Toàn tỉnh đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến hơn 700 cuộc trực tiếp với trên 30.000 lượt người tham dự. **Điện Biên:** Tổ chức 25.748 cuộc truyền truyền pháp luật

Việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung cơ bản của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành được thực hiện dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: phát hành tờ rơi, tờ gấp, tờ bướm, Sổ tay tìm hiểu về pháp luật tiếp cận thông tin; đăng tải tin, bài tuyên truyền về các quy định của Luật Tiếp cận thông tin qua hệ thống truyền hình, truyền thanh cơ sở; tuyên truyền, phổ biến về các quy định của Luật tại các cuộc họp định kỳ của cơ quan, đơn vị, các cuộc họp khu dân cư, các buổi sinh hoạt định kỳ của các tổ, nhóm, hội, các cuộc hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý... Cụ thể, trong 05 năm qua, các địa phương đã phát hành **13.791.134** tờ rơi, tờ gấp, tờ bướm về pháp luật tiếp cận thông tin, đăng tải **198.319** tin, bài tuyên truyền về Luật Tiếp cận thông tin qua hệ thống truyền hình, truyền thanh cơ sở.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung và tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin nói riêng được các cơ quan ở cả Trung ương và địa phương quan tâm thực hiện. Công thông tin điện tử của các cơ quan đăng tải nhiều tin, bài tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp cận thông tin, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người dân trong việc bảo đảm và thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân.

3. Kết quả tập huấn, nâng cao trình độ, kỹ năng cung cấp thông tin cho người làm đầu mối cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị

Theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin, việc tiếp cận thông tin theo yêu cầu được thực hiện thông qua cán bộ làm đầu mối cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị. Do đó, việc tập huấn, nâng cao trình độ, kỹ năng cung cấp thông tin cho đội ngũ này để họ nhận thức đầy đủ về nội dung của Luật và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, từ đó có thể cung cấp thông tin theo đúng quy định là hết sức cần thiết. Quán triệt tinh thần đó, các Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức tập huấn cho cán bộ làm đầu mối cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị mình, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngay khi Luật có hiệu lực thi hành. Các hình thức tập huấn chủ yếu là: tổ chức Hội nghị tập huấn trực tiếp hoặc lồng ghép với việc tập huấn các nhiệm vụ chuyên môn khác; cử tham gia các khóa bồi dưỡng của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; lồng ghép vào các hội nghị triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; sinh hoạt chuyên đề; thông qua các hội nghị, cuộc họp giao ban báo chí định kỳ theo quy định... Kết quả cụ thể, trong 05 năm qua, các

cho 2.212.538 lượt người tham dự trong đó có lồng ghép nội dung tuyên truyền về Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành. **Đồng Tháp:** Tổ chức tuyên truyền 2.066 cuộc với 82.265 lượt người tham dự. **Lào Cai:** Toàn tỉnh đã tổ chức được 13.892 buổi tuyên truyền pháp luật cho 887.933 lượt người là cán bộ, công chức và các tầng lớp Nhân dân. **Kiên Giang:** Tổ chức lồng ghép việc triển khai Luật Tiếp cận thông tin vào công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được 26.446 cuộc với 1.136.259 lượt người tham dự. **Thành phố Hà Nội:** Tổ chức 2.205 Hội nghị quán triệt, tuyên truyền cho 794.164 lượt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân của cơ quan, đơn vị, địa phương. **Sóc Trăng:** Tổ chức lồng ghép triển khai đến được 32.850 cuộc với trên 3.411.880 lượt người tham dự. **Thái Nguyên:** các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tổ chức 20.268 hội nghị tuyên truyền pháp luật trong đó có lồng ghép tuyên truyền Luật Tiếp cận thông tin cho 4.135.150 lượt người, 116 cuộc thi tìm hiểu pháp luật với 283.570 người tham gia. **Tiền Giang:** Tổ chức được 7.585 cuộc với hơn 288.293 lượt người tham dự. **Trà Vinh:** Tổ chức được 4.513 cuộc tuyên truyền với hơn 218.780 lượt người dự...

Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức hơn **770** cuộc tập huấn cho cán bộ làm đầu mối cung cấp thông tin.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP

1. Về các thông tin được công khai

Về cơ bản, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện công khai thông tin theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện thực tế của từng Bộ, ngành, địa phương, như: đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương và trên các phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết tại trụ sở cơ quan; thông qua hoạt động tiếp công dân, họp báo; thông qua hoạt động phát ngôn của cơ quan nhà nước; thông qua các hình thức khác thuận lợi cho người dân như gọi điện trao đổi, cung cấp thông tin qua điện thoại, gửi email; thông qua công tác giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo... Các thông tin được công khai gồm: văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách; chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; thông tin về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, thông tin về đấu thầu; thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan nhà nước ban hành... Hầu hết các thông tin đều được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin theo đúng quy định tại Luật Tiếp cận thông tin; đặc biệt, trong giai đoạn cả nước bùng phát dịch Covid-19, các thông tin về tình hình dịch bệnh Covid-19 được cập nhật thường xuyên, giúp cho người dân thuận tiện theo dõi. Bên cạnh đó, các cơ quan cũng thường xuyên thực hiện kiểm tra, rà soát, đối chiếu các thông tin đã được cung cấp công khai; kịp thời bổ sung, đính chính đối với những thông tin đã được công khai chưa chính xác hoặc không đầy đủ.

Công tác số hóa các văn bản, hồ sơ, tài liệu và kết nối với mạng điện tử trên toàn quốc nhằm giúp người dân có thể truy cập thông tin dễ dàng từ các hệ thống khác nhau được thực hiện tương đối tốt. Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được liên kết, tích hợp với Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan trực thuộc để cập nhật thông tin, tạo thuận lợi cho công dân trong việc tìm kiếm, khai thác thông tin.

Đặc biệt, với mục đích cung cấp đa dạng các hình thức tiếp cận thông tin, tạo thuận lợi, giảm thời gian, chi phí cho các tổ chức, cá nhân trong việc tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu, một số cơ quan đã chủ động triển khai nhiều hình thức ứng dụng công nghệ thông tin, giúp người dân dễ dàng tiếp cận thông tin, như: Tòa án nhân dân tối cao đã công bố công khai các bản án, quyết định của Tòa án trên Cổng/Trang thông tin điện tử; Trang thông tin điện tử của các

sở, ban, ngành tại tỉnh Lâm Đồng được vận hành trên nền tảng công nghệ hiện đại SharePoint 2019 với các tính năng và chức năng đáp ứng nhu cầu tiếp cận, khai thác thông tin với giao diện hiện đại và thân thiện...

2. Về việc cung cấp thông tin theo yêu cầu

Qua 05 năm triển khai thi hành Luật và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, các cơ quan nhà nước đã nhận được **2.029.465** lượt yêu cầu cung cấp thông tin bằng các hình thức đa dạng, như: trực tiếp tại trụ sở cơ quan, qua mạng điện tử, hỏi đáp trực tiếp, thông qua hội nghị tiếp xúc cử tri, đối thoại chính sách, tiếp công dân, giải quyết thủ tục hành chính và giải quyết các công việc của công dân... Kết quả cụ thể, cơ quan nhà nước đã tiến hành cung cấp **2.015.727** thông tin cho người dân, trong đó: **962.060** thông tin được cung cấp trực tiếp tại trụ sở cơ quan; **720.147** thông tin được cung cấp qua mạng điện tử; **333.520** thông tin được cung cấp qua dịch vụ bưu chính, fax.

Nhìn chung, sau khi tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin của người dân, các cơ quan đã tiến hành triển khai các hoạt động cần thiết để cung cấp thông tin cho người dân hoặc không thực hiện cung cấp thông tin đối với thông tin công dân không được tiếp cận theo đúng quy định của pháp luật. Công chức, viên chức đầu mối sau khi tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin từ công dân đã tiến hành ghi sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu, đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện rà soát, kiểm tra tính bí mật của thông tin và xử lý thông tin trước khi cung cấp thông tin cho công dân theo quy định pháp luật nhằm đảm bảo các thông tin thuộc bí mật nhà nước, thông tin bí mật khác không được cung cấp trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, doanh nghiệp, cộng đồng, xã hội. Đối với các thông tin đơn giản, có sẵn, các cơ quan thực hiện cung cấp ngay qua mạng điện tử hoặc bố trí để người yêu cầu cung cấp thông tin có thể đọc, xem, nghe, ghi chép ngay tại trụ sở cơ quan. Đối với thông tin phức tạp, không có sẵn, các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin thực hiện cung cấp thông tin trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ theo đúng quy định tại Luật Tiếp cận thông tin.

Đặc biệt, nhiều cơ quan đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp cận thông tin, như: Tòa án nhân dân tối cao đã xây dựng và đưa vào sử dụng dịch vụ công trực tuyến đăng ký cấp sao bản án, tài liệu trong hồ sơ vụ án ở bất kỳ thời gian, địa điểm nào mà không cần phải đến trụ sở của Tòa án; Tỉnh Tây Ninh sử dụng các biện pháp tạo thuận lợi cho công dân tiếp cận thông tin bằng đồ họa (infographic, hình ảnh, video), ứng dụng “Tây Ninh Smart”... Đồng thời, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, các cơ quan, đơn vị đều cho phép người yêu cầu cung cấp thông tin sử dụng điện thoại di động và các phương tiện kỹ thuật khác của cá nhân để sao, chụp văn bản, hồ sơ, tài liệu. Bên cạnh đó, tại một số địa phương đã thực hiện cung cấp thông tin cho người khuyết tật¹¹ theo đúng quy định tại Luật và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận

¹¹ Ví dụ: Tỉnh Phú Thọ đã nhận được 2.787 yêu cầu cung cấp thông tin trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội đối với người khuyết tật.

thông tin của mình. Trường hợp từ chối cung cấp thông tin chiếm tỷ lệ ít so với số lượng yêu cầu cung cấp thông tin¹² với **13.738** trường hợp; lý do từ chối cung cấp thông tin là do không đủ hồ sơ theo quy định hoặc yêu cầu cung cấp thông tin không đúng thẩm quyền.

3. Về việc bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp cận thông tin

Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị đã quan tâm đến việc trang bị cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác tiếp cận thông tin, phù hợp với điều kiện của từng cơ quan, đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc tiếp cận thông tin của công dân khi có nhu cầu. Các cơ quan, đơn vị cũng quan tâm triển khai thực hiện trang bị phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin (máy tính có kết nối mạng, loa âm thanh,...) và điều kiện cần thiết khác để người yêu cầu có thể trực tiếp khai thác tài liệu tại trụ sở cơ quan, đơn vị. Phòng tiếp công dân, hệ thống lưu trữ, thống kê tài liệu; các phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin và các điều kiện cần thiết khác để các tổ chức, cá nhân yêu cầu có thể trực tiếp đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp tài liệu... được bố trí, đảm bảo cho công tác cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, tổ chức, địa phương.

Hàng năm, các cơ quan đều tiến hành bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ kịp thời công tác tiếp cận thông tin; thường xuyên nâng cấp, bảo dưỡng hạ tầng Internet, hạ tầng thông tin nhằm đảm bảo an ninh thông tin, thuận lợi cho việc vận hành, khai thác, sử dụng và cung cấp thông tin cho công dân một cách nhanh chóng và chính xác nhất. Nơi tiếp nhận và giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin thường được các cơ quan bố trí tại trụ sở của Văn phòng cơ quan. Công tác văn thư, lưu trữ, thống kê được các cơ quan kiện toàn theo hướng hiện đại, áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý, tra cứu thông tin. Ngoài ra, hệ thống bảng niêm yết để công khai thông tin cũng được các địa phương triển khai thực hiện. Qua đó, các điều kiện bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân cơ bản đáp ứng được yêu cầu, tạo thuận lợi cho người dân khi tiếp cận thông tin.

4. Về việc bố trí cán bộ đầu mối, nguồn nhân lực bảo đảm phục vụ công tác tiếp cận thông tin

Các Bộ, ngành, địa phương thực hiện việc bố trí người làm đầu mối cung cấp thông tin để thực hiện cung cấp thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và phù hợp điều kiện thực tiễn của cơ quan mình. Cán bộ đầu mối thường được bố trí là công chức thuộc bộ phận Văn phòng của cơ quan, đơn vị và chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm. Đặc biệt, một số cơ quan bố trí công chức lãnh đạo là đầu mối cung cấp thông tin (Ví dụ: đầu mối cung cấp thông tin của Văn phòng Quốc hội là lãnh đạo Vụ Thông tin; đầu mối cung cấp thông tin của Văn phòng Chính phủ là lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ; Tại Lạng Sơn, Đắk Nông, Thái Nguyên, Quảng Nam nhiệm vụ này được giao cho thủ trưởng cơ quan, đơn

¹² Theo Báo cáo của các tỉnh: Phú Thọ, Đồng Nai, Quảng Nam, Quảng Ngãi...

vị hoặc lãnh đạo cấp phòng, đảm bảo kịp thời cung cấp thông tin cho công dân khi có yêu cầu...).

Việc lập, ghi Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu; việc công khai họ tên, chức vụ người làm đầu mỗi cung cấp thông tin; số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử để tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin của người làm đầu mỗi tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin được xác định rõ trong Quy chế cung cấp thông tin và đăng tải công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, địa phương.

5. Về việc ban hành và công bố công khai Quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin

Sau 05 năm triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, phần lớn các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin đã ban hành và công bố công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử Quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan mình với các nội dung theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 34 Luật Tiếp cận thông tin, cụ thể: xác định đầu mỗi cung cấp thông tin; việc chuyển giao thông tin của đơn vị tạo ra cho đơn vị đầu mỗi cung cấp thông tin; việc phân loại thông tin được cung cấp và không được cung cấp; cập nhật thông tin được công khai, thông tin được cung cấp theo yêu cầu; trình tự, thủ tục xử lý yêu cầu cung cấp thông tin giữa đơn vị đầu mỗi với đơn vị phụ trách cơ sở dữ liệu thông tin và các đơn vị có liên quan. Tại một số địa phương như: Lạng Sơn, Phú Thọ, Thanh Hóa, Thái Nguyên..., đến nay 100% các cơ quan, đơn vị đã ban hành Quy chế cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị.

Bên cạnh đó, một số cơ quan không ban hành Quy chế riêng mà lồng ghép quy định việc tổ chức cung cấp thông tin trong quy chế làm việc¹³ hoặc thực hiện việc cung cấp thông tin theo Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí¹⁴. Mặc dù không ban hành Quy chế riêng mà lồng ghép trong các văn bản có liên quan nhưng các nội dung về cung cấp thông tin vẫn được bảo đảm theo quy định tại Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP.

6. Về việc vận hành Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử phục vụ công tác tiếp cận thông tin

Ngay từ khi Luật Tiếp cận thông tin có hiệu lực thi hành, các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin đã chú trọng xây dựng Chuyên mục về tiếp cận thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan mình để phục vụ công tác tiếp cận thông tin của người dân. Các nội dung được đăng tải công khai tại Chuyên mục về tiếp cận thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan gồm: Danh mục thông tin công khai, tên, số điện thoại liên hệ của cán bộ đầu mỗi cung cấp thông tin và một số thông tin cần thiết khác để hướng dẫn người dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin một cách thuận lợi. Bên cạnh đó, một số cơ quan đã chủ động thiết lập nhiều chuyên mục trên Cổng/Trang thông

¹³ Văn phòng Chủ tịch nước.

¹⁴ Văn phòng Chính phủ.

tin điện tử của cơ quan mình như: Thông báo, Chuyên mục Hỏi - Đáp, Thư Điện tử... đa dạng hóa cách thức tiếp cận thông tin của người dân, qua đó tăng cường hoạt động tương tác, trao đổi thông tin giữa cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp, kịp thời đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin của mọi tầng lớp Nhân dân¹⁵. Việc vận hành Cổng/Trang thông tin điện tử luôn được đảm bảo, duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin để có thể truy cập thông tin dễ dàng từ các hệ thống khác nhau nhằm tăng cường cung cấp thông tin qua mạng điện tử. Thông tin được cập nhật thường xuyên, nội dung thông tin luôn bám sát định hướng tuyên truyền của Đảng và Nhà nước, nội dung phong phú, đa dạng phản ánh kịp thời tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng; các văn bản chỉ đạo điều hành của Trung ương và địa phương; các sự kiện, hoạt động nổi bật của địa phương được đăng tải kịp thời và chính xác, thể hiện được vai trò cung cấp thông tin chính thống của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng; đồng thời, từng bước đẩy mạnh quá trình minh bạch thông tin, phục vụ cho công tác quản lý của cơ quan và nhu cầu khai thác thông tin của tổ chức và cá nhân. Các thông tin cập nhật được đa dạng hóa về số lượng và nâng cao về chất lượng, nội dung tin bài trước khi đăng tải đều qua quy trình kiểm duyệt của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và đảm bảo tính chính xác và kịp thời.

Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ quan chưa xây dựng Chuyên mục về tiếp cận thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử theo đúng quy định, chưa thực hiện việc kết nối cơ sở dữ liệu với Chuyên mục tiếp cận thông tin...¹⁶; một số cơ quan, đơn vị cấp xã chưa có Cổng/Trang thông tin điện tử mà chủ yếu niêm yết các thông tin phải công khai tại trụ sở cơ quan.

7. Về việc lập, cập nhật và công khai Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện

Hầu hết các cơ quan đã ban hành quyết định công bố danh mục thông tin được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin. Đồng thời, thường xuyên thực hiện hoạt động duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin mà cơ quan, đơn vị mình có trách nhiệm cung cấp cho công dân, bảo đảm thông tin có hệ thống, đầy đủ,

¹⁵ - Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng có chuyên mục “Văn bản - pháp luật”, đăng tải công khai các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực quân sự, quốc phòng, cơ yếu thuộc nội dung công dân được tiếp cận.

- Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương vận hành Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.gov.vn, cập nhật toàn bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, tích hợp các dịch vụ công trực tuyến không phụ thuộc vào thời gian, địa giới hành chính, đặc biệt chú trọng đến thanh toán trực tuyến, góp phần quan trọng vào cải cách hành chính, thay đổi phương thức giao dịch trực tiếp giữa người dân với các cơ quan nhà nước nhằm giảm bớt thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, công sức cho người dân.

- Cổng Thông tin điện tử VKSND tối cao đã mở chuyên mục “Hỏi đáp pháp luật”, đăng tải trả lời 264 nội dung bạn đọc hỏi trên chuyên mục này.

- Cổng Thông tin điện tử Bảo hiểm xã hội Việt Nam phiên bản tiếng Việt đã tổ chức, sản xuất, biên tập, đăng tải 16.000 tin, bài, văn bản trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN, thu hút 124 triệu lượt truy cập nâng tổng số lượt truy cập từ khi đưa vào vận hành Trang tin điện tử Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến nay khoảng trên 328 triệu lượt. Tổ chức 20 chương trình giao lưu trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử, qua đó đã kịp thời tư vấn, giải đáp hơn 2.000 câu hỏi về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người dân và doanh nghiệp.

¹⁶ Ví dụ: Văn phòng Quốc hội...

toàn diện, kịp thời, dễ tra cứu. Đối với các cơ quan chưa có Trang/Cổng thông tin điện tử, Danh mục thông tin được công khai trên bảng thông tin đặt tại trụ sở cơ quan.

8. Về việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin

Xác định người khuyết tật là đối tượng yếu thế, cần được quan tâm, tạo điều kiện để tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội, các cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin đã từng bước thực hiện các biện pháp theo quy định tại Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin của mình. Các hình thức cung cấp thông tin luôn đảm bảo thuận lợi và phù hợp với khả năng tiếp cận của người khuyết tật, như: tổ chức các buổi tập huấn¹⁷; thông qua Cổng/Trang thông tin điện tử, hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở và các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương¹⁸; xây dựng sổ tay, tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho người khuyết tật¹⁹; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý²⁰...

Bên cạnh đó, một số cơ quan cũng chủ động triển khai các biện pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan mình để hỗ trợ người khuyết tật khi họ có yêu cầu cung cấp thông tin, như: thiết lập chuyên mục Hỗ trợ người khuyết tật trên Cổng/Trang thông tin điện tử, trong đó, cài đặt phần mềm đọc các tin, bài, các chính sách pháp luật về người khuyết tật, giúp đỡ người khiếm thị có cơ hội tiếp cận thông tin²¹; bố trí công chức là cán bộ đầu mối cung cấp thông tin hướng dẫn, giải thích và giúp đỡ người khuyết tật gặp khó khăn trong việc điền Phiếu, ký Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin; lồng ghép các kiến thức, kinh nghiệm cung cấp thông tin cho người khuyết tật trong các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức; bố trí các thiết bị nghe - nhìn, thiết bị phụ trợ khác phù hợp với điều kiện từng cơ quan, đơn vị... Tuy nhiên, việc bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất để hỗ trợ người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin (các thiết bị nghe nhìn, các thiết bị kỹ thuật phụ trợ cho người khuyết tật, bảng chữ nổi Brail...) vẫn còn hạn chế.

9. Về việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin

Khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là những nơi có vị trí địa lý đặc biệt, giao thông đi lại ở nhiều nơi còn khó khăn; người dân ở những khu vực này không có đầy đủ điều kiện để phát triển toàn diện như các khu vực khác. Nhận thức được điều này, các địa

¹⁷ Thừa Thiên Huế: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã tổ chức 18 lớp tập huấn để tuyên truyền phổ biến các chế độ, chính sách có liên quan đến người khuyết tật với 1.200 lượt người tham gia, trong đó lồng ghép các kiến thức, kinh nghiệm cung cấp thông tin đối với người khuyết tật trong các chương trình tập huấn.

¹⁸ Tại Bắc Kạn, Thái Bình, Bình Định, Bình Dương.

¹⁹ Một số địa phương làm tốt công tác này, như: Gia Lai, Phú Thọ, Sơn La, Thừa Thiên Huế...

²⁰ Một số địa phương làm tốt công tác này, như: Sơn La, Phú Thọ, Đắk Lắk...

²¹ Một số địa phương làm tốt công tác này, như: Gia Lai, Hà Tĩnh, Lạng Sơn...

phương khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã thực hiện việc cung cấp thông tin cho người dân bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện của từng nơi, như: thông qua Cổng/Trang thông tin điện tử, hệ thống phát thanh, truyền hình và các hệ thống truyền phát tin khác của địa phương; chiếu phim lưu động²²; các chương trình phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc; xây dựng tài liệu, chuyên đề, tờ rơi, tờ gấp, ấn phẩm bằng tiếng dân tộc²³; tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt cộng đồng để chia sẻ thông tin cho người dân; chia sẻ kinh nghiệm về hoạt động cung cấp thông tin cho người dân tại khu vực biên giới, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; lồng ghép hoạt động cung cấp thông tin trong các sự kiện văn hóa - chính trị của địa phương²⁴; thông qua trợ giúp pháp lý²⁵.

10. Về chi phí tiếp cận thông tin

Chi phí tiếp cận thông tin được các cơ quan thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin và Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin.

11. Về khiếu nại tiếp cận thông tin

Trong 05 năm triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, qua tổng hợp báo cáo của các cơ quan Trung ương, Bộ, ngành, địa phương cho thấy nhận được **05** đơn thư, khiếu nại về tiếp cận thông tin²⁶, chủ yếu trong lĩnh vực đất đai, thanh tra. Các khiếu nại đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN NĂM 2016, NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP

1. Đánh giá chung

Nhận thức rõ quyền tiếp cận thông tin là một trong những quyền cơ bản, quan trọng của công dân đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013, trong 05 năm qua, việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Bộ Tư pháp; sự vào cuộc toàn diện của các cấp ủy, chính quyền, địa phương đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác phổ biến, quán triệt Luật và Nghị định được thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về quyền được tiếp cận thông tin. Việc công khai thông tin theo quy định của Luật được các cơ quan nhà nước thực hiện thường xuyên, kịp thời đáp ứng cơ bản nhu cầu được cung cấp thông tin của người dân và các tổ chức, doanh nghiệp. Công tác cung cấp thông tin theo yêu cầu từng bước đi vào

²² Một số cơ quan, địa phương làm tốt công tác này, như: Bộ Quốc phòng, Lào Cai...

²³ Một số địa phương làm tốt công tác này, như: Gia Lai, Phú Thọ, Cần Thơ...

²⁴ Một số địa phương làm tốt công tác này, như: Hòa Bình, Lạng Sơn, Ninh Thuận, Bình Định, Ninh Bình...

²⁵ Một số địa phương làm tốt công tác này, như: Điện Biên, Phú Thọ...

²⁶ Tại các tỉnh: Bắc Giang, Thành phố Đà Nẵng, Điện Biên, Quảng Ngãi, Thành phố Hồ Chí Minh.

nền nếp, việc bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện cung cấp thông tin cho người dân được các cơ quan nhà nước quan tâm thực hiện. Những kết quả này đã góp phần công khai, minh bạch quá trình hoạt động của các cơ quan nhà nước, thể hiện trách nhiệm của Nhà nước trong việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân đã được ghi nhận tại Hiến pháp năm 2013. Đồng thời, tạo điều kiện để người dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tạo hiệu ứng tích cực trong việc nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật, góp phần đấu tranh với các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, giúp các cơ quan báo chí tiếp cận những thông tin chính thống, đầy đủ, khách quan liên quan đến hoạt động của các cơ quan nhà nước. Bên cạnh đó, việc triển khai có hiệu quả các quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin giúp các nhà đầu tư trong và ngoài nước dễ dàng tiếp cận các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, từ đó hình thành nên môi trường kinh doanh lành mạnh, đóng góp quan trọng vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP trong thời gian qua còn tồn tại một số hạn chế, như: việc ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc triển khai thực hiện Luật tại một số cơ quan còn chậm, chủ yếu lồng ghép với Kế hoạch công tác hàng năm, vẫn còn tình trạng một số sở, ban, ngành, địa phương chưa hoặc chậm ban hành văn bản triển khai thực hiện; một số cơ quan chưa xây dựng Chuyên mục về tiếp cận thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan mình, chưa kịp thời đăng tải, cung cấp thông tin do cơ quan, đơn vị mình tạo ra; còn chậm trễ trong việc lập Danh mục thông tin phải công khai và đăng tải danh mục trên Cổng/Trang thông tin điện tử theo quy định; hệ thống thông tin, dữ liệu còn chưa đồng bộ, một số thông tin chưa được cập nhật kịp thời nên việc cung cấp, khai thác sử dụng còn hạn chế; việc ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số gây khó khăn trong việc khai thác và cập nhật thông tin...

2. Thuận lợi

- Ngay sau khi Luật Tiếp cận thông tin được Quốc hội ban hành, Bộ Tư pháp đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin; Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/5/2018 quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ban hành Thông tư số 64/2018/TT-BQP ngày 15/5/2018 quy định thực hiện cung cấp thông tin trong Bộ Quốc phòng. Đồng thời, trong thời gian qua, Quốc hội đã ban hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, trong đó tiếp tục ghi nhận quyền tiếp cận thông tin của người dân cũng như trách nhiệm cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước. Như vậy có thể thấy, hành lang pháp lý về quyền tiếp cận thông tin của người dân được thiết lập và ngày càng được hoàn thiện.

- Nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của Luật Tiếp cận thông tin không ngừng được nâng cao, nhờ đó, công tác triển khai thi hành Luật và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP về cơ bản được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo sát sao để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, có sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành. Nhìn chung, các cơ quan đều trang bị cơ sở vật chất và bố trí nguồn nhân lực phù hợp phục vụ công tác tiếp cận thông tin của người dân; đầu tư xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin, đảm bảo việc tiếp cận thông tin luôn được kịp thời, chính xác, hiệu quả; tạo mọi điều kiện cho cán bộ phụ trách công tác cung cấp thông tin được học tập, tập huấn nâng cao trình độ đảm bảo phục vụ tốt nhất công tác tiếp cận thông tin.

- Việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin được diễn ra trong kỷ nguyên công nghệ 4.0, song song với quá trình xây dựng Chính phủ điện tử, hiện đại hóa nền hành chính nhà nước, công nghệ thông tin được ứng dụng rộng khắp cả nước, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai Luật, đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân. Các thông tin, chính sách, cơ sở dữ liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong nhiều lĩnh vực được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, Trang thông tin điện tử của các đơn vị và thường xuyên được cập nhật, đăng tải công khai, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân được tiếp cận đầy đủ, công khai, minh bạch. Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030²⁷, trong đó các nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, phát triển các nền tảng số và hệ thống quy mô quốc gia, phát triển dữ liệu số quốc gia, phát triển các ứng dụng, dịch vụ quốc gia được xác định là các nhiệm vụ trọng tâm quốc gia. Việc triển khai các nhiệm vụ này sẽ góp phần tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước cung cấp thông tin cho người dân thông qua việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương trên quy mô toàn quốc.

- Tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện các quy định của Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành ngày càng được nâng cao.

- Người dân ngày càng quan tâm đến quyền tiếp cận thông tin trong các lĩnh vực, nhất là các thông tin liên quan trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt của người dân. Mức độ sử dụng công nghệ thông tin của người dân ngày càng được nâng cao nên việc chủ động tìm kiếm thông tin được cơ quan nhà nước công khai diễn ra dễ dàng, thuận tiện.

3. Khó khăn, vướng mắc

- Hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật tiếp cận thông tin còn gặp nhiều khó khăn do trình độ nhận thức, khả năng ứng dụng

²⁷ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021

công nghệ thông tin của một bộ phận người dân còn hạn chế, đặc biệt người dân ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa chưa biết sử dụng tiếng Kinh nên ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền yêu cầu cung cấp thông tin trên thực tế.

- Hiện nay, việc đầu tư cơ sở vật chất cho công tác tiếp cận thông tin (trụ sở, nơi tiếp công dân, công tác lưu trữ, sao chụp...) tuy đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, nhất là cơ sở vật chất để cung cấp thông tin cho người khuyết tật. Cơ sở vật chất, phương tiện, nguồn lực để thực hiện đầy đủ, kịp thời việc lưu giữ, công khai và cung cấp thông tin ở một số địa phương còn hạn chế, đặc biệt là ở những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; chưa thực sự đồng bộ, đảm bảo kết nối liên thông giữa Công/Trang thông tin điện tử của Bộ, ngành và địa phương.

- Một số ít cơ quan chưa ban hành Quy chế cung cấp thông tin; chưa lập danh mục thông tin phải thực hiện công khai; chưa xây dựng Chuyên mục về tiếp cận thông tin trên trang thông tin điện tử của cơ quan theo quy định.

- Một số cơ quan, đơn vị, đặc biệt là ở cấp xã vẫn còn lúng túng trong việc phân loại Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin được tiếp cận có điều kiện. Việc số hóa hồ sơ, văn bản trước đây khi chưa có hệ thống văn bản điện tử V-office tại một số cơ quan chưa được thực hiện nên gây khó khăn khi có yêu cầu cung cấp thông tin liên quan đến hồ sơ, văn bản đó.

- Nhu cầu cung cấp thông tin của tổ chức, cá nhân và số lượng thông tin cần công khai ngày một tăng lên. Trong khi đó, sự phối hợp giữa đơn vị đầu mối cung cấp thông tin và các đơn vị tạo ra thông tin theo Quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin của cơ quan chưa được thường xuyên, bài bản, gây ảnh hưởng đến quá trình cung cấp thông tin cho người dân.

4. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

- Một số Bộ, ngành, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến việc quán triệt cũng như chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cần thiết để triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Cán bộ được giao làm đầu mối chưa được đào tạo bài bản, chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng hướng dẫn, giúp đỡ người khuyết tật trong quá trình thực hiện các thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin.

- Nhận thức và trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin; khu vực biên giới có địa bàn rộng, phức tạp, giao thông đi lại ở nhiều nơi còn khó khăn, một số nơi chưa có điện lưới, chưa phủ sóng điện thoại và chưa có đường truyền kết nối internet nên người dân chưa thể thực hiện quyền tiếp cận thông tin thông qua mạng điện tử.

- Kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và tuyên truyền về Luật Tiếp cận thông tin nói riêng còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Cơ sở vật chất, phương tiện, nguồn lực để thực hiện đầy đủ, kịp thời việc cung cấp, công khai, lưu giữ thông tin còn hạn chế.

- Năm 2019 - 2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên các địa phương phải ưu tiên tập trung tổ chức thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch, đồng thời khôi phục sản xuất, kinh tế. Do đó, công tác triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng bị ảnh hưởng.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến quyền tiếp cận thông tin của người dân; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với Điều 3 của Luật Tiếp cận thông tin, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về quyền tiếp cận thông tin.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin; thường xuyên quan tâm đổi mới nội dung, hình thức, phương thức tuyên truyền, phổ biến Luật dưới nhiều hình thức.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường rà soát, sửa đổi, bãi bỏ các quy định pháp luật, các thủ tục hành chính không phù hợp, các giấy tờ không cần thiết nhằm tăng cường công khai, minh bạch thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, nhất là các lĩnh vực được người dân quan tâm như: đất đai, xây dựng, đầu tư, kinh doanh, lao động, việc làm...

- Giao Bộ Tư pháp tăng cường tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý và cán bộ, công chức đầu mối thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin tại các Bộ, ngành, địa phương để nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin của tổ chức, cá nhân. Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình thi hành các quy định của Luật, Nghị định.

2. Kiến nghị với các Bộ, ngành, địa phương

Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục quan tâm và tăng cường triển khai một số hoạt động nhằm bảo đảm việc cung cấp thông tin cho người dân được nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả, cụ thể là:

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc nội dung của Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân, đặc biệt là người dân ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa, người dân tộc, người có hoàn cảnh khó khăn. Đa dạng hơn nữa các hình thức tuyên truyền, phổ biến về Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định 13/2018/NĐ-CP, trong đó đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, truyền thông mạng xã hội.

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực cho người làm đầu mối cung cấp thông tin, tăng cường tổ chức tập huấn chuyên sâu về các nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thúc đẩy quyền tiếp cận thông tin của người khuyết tật thông qua các biện pháp: đào tạo ngôn ngữ, ký hiệu cho công chức, viên chức, đặc biệt là người được phân công hỗ trợ những đối tượng này; cài phần mềm đọc văn bản để bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người khuyết tật.

- Đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc cung cấp thông tin, công khai thông tin, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận thông tin dễ dàng, nhanh chóng, phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số, chính quyền số, đô thị thông minh.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 05 năm triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 (từ 01/7/2018 đến 30/6/2023), Bộ Tư pháp xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, Vụ PLHSHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Hoàng Oanh